

## NỘI DUNG BÀI HỌC

### BÀI 14.

## SỬ DỤNG, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### I. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

#### a. Tài nguyên rừng:

- Rừng của nước ta đang được phục hồi.
  - + Năm 1943: 14,3 triệu ha (70% diện tích là rừng giàu)
  - + 1983: 7,2 triệu ha.
  - + 2005: 12,7 triệu ha (chiếm 38%).
- Tổng diện tích rừng và tỷ lệ che phủ rừng năm 2005 vẫn thấp hơn năm 1943 (43%).
- Chất lượng rừng bị giảm sút : diện tích rừng giàu giảm, 70% diện tích rừng là rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

#### \* Các biện pháp bảo vệ:

- Đối với rừng phòng hộ có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có, trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc.
- Đối với rừng đặc dụng: Bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- Đối với rừng sản xuất: Phát triển diện tích và chất lượng rừng, độ phì và chất lượng đất rừng.

#### \* Ý nghĩa của việc bảo vệ rừng.

- Về kinh tế: Cung cấp gỗ, dược phẩm, phát triển du lịch sinh thái....
- Về môi trường: Chống xói mòn đất, hạn chế lũ lụt, điều hoà khí hậu.....

#### b. Đa dạng sinh học

##### Suy giảm đa dạng sinh học

- Giới sinh vật nước ta có tính đa dạng sinh vật cao.
- Số lượng loài thực vật và động vật đang bị suy giảm nghiêm trọng.

##### Nguyên nhân

- Khai thác quá mức làm thu hẹp diện tích rừng tự nhiên và làm nghèo tính đa dạng của sinh vật.
- Ô nhiễm môi trường đặc biệt là môi trường nước làm cho nguồn thủy sản bị giảm sút.

##### Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học

- Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- Ban hành sách đỏ Việt Nam.
- Quy định khai thác về gỗ, động vật, thủy sản.

### II. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất.

#### 1. Hiện trạng sử dụng đất

- Năm 2005, có 12,7 triệu ha đất có rừng và 9,4 triệu ha đất sử dụng trong nông nghiệp (chiếm hơn 28% tổng diện tích đất tự nhiên), 5,3 triệu ha đất chưa sử dụng.
- Bình quân đất nông nghiệp tính theo đầu người là 0,1 ha. Khả năng mở rộng đất nông nghiệp ở đồng bằng và miền núi là không nhiều.

#### 2. Suy thoái tài nguyên đất

- Diện tích đất trống đồi trọc đã giảm mạnh nhưng diện tích đất đai bị suy thoái vẫn còn rất lớn.
- Cả nước có khoảng 9,3 triệu ha đất bị đe dọa sa mạc hoá (chiếm khoảng 28%).

#### 3. Biện pháp bảo vệ tài nguyên đất

- Đối với đất vùng đồi núi:
  - + Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác hợp lý: làm ruộng bậc thang, trồng cây theo băng.
  - + Cải tạo đất hoang đồi trọc bằng các biện pháp nông-lâm kết hợp. Bảo vệ rừng, đất rừng, ngăn chặn nạn du canh du cư.

- Đối với đất nông nghiệp:
  - + Cần có biện pháp quản lý chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diện tích.
  - + Thâm canh nâng cao hiệu quả sử dụng đất, chống bạc màu.
  - + Bón phân cải tạo đất thích hợp, chống ô nhiễm đất, thoái hóa đất.

### III. Sử dụng và bảo vệ các tài nguyên khác

#### 1. Tài nguyên nước:

a/Tình hình sử dụng:

- Chưa khai thác hết tiềm năng và hiệu quả sử dụng thấp. Nhiều nơi khai thác nước ngầm quá mức.
- Tình trạng thừa nước gây lũ lụt vào mùa mưa, thiếu nước gây hạn hán vào mùa khô.
- Mức độ ô nhiễm môi trường nước ngày càng tăng, thiếu nước ngọt.

b/Biện pháp bảo vệ:

- Xây các công trình thủy lợi để cấp nước, thoát nước...
- Trồng cây nâng độ che phủ, canh tác đúng kỹ thuật trên đất dốc.
- Quy hoạch và sử dụng nguồn nước có hiệu quả.
- Xử lý cơ sở sản xuất gây ô nhiễm.
- Giáo dục ý thức người dân bảo vệ môi trường.

#### 2. Tài nguyên khoáng sản:

a/Tình hình sử dụng:

Nước ta có nhiều mỏ khoáng sản nhưng phần nhiều là mỏ nhỏ, phân tán nên khó khăn trong quản lý khai thác, gây lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường → khai thác bừa bãi, không quy hoạch...

b/Biện pháp bảo vệ:

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác. Tránh lãng phí tài nguyên và làm ô nhiễm môi trường từ khâu khai thác, vận chuyển tới chế biến khoáng sản.
- Xử lý các trường hợp khai thác không giấy phép, gây ô nhiễm.

#### 3. Tài nguyên du lịch:

a/Tình hình sử dụng:

Tình trạng ô nhiễm môi trường xảy ra ở nhiều điểm du lịch khiến cảnh quan du lịch bị suy thoái.

b/Biện pháp bảo vệ:

Cần bảo tồn, tôn tạo giá trị tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường du lịch khỏi bị ô nhiễm, phát triển du lịch sinh thái

### IV. Bảo vệ môi trường.

- Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường:
  - + Sự mất cân bằng của các chu trình tuần hoàn vật chất gây nên bão lụt, hạn hán...
  - Vi dụ:* Phá rừng → đất bị xói mòn, rửa trôi, hạ mực nước ngầm, tăng tốc độ dòng chảy, biến đổi khí hậu, sinh vật đe dọa bị tuyệt chủng...
- Tình trạng ô nhiễm môi trường:
  - + Ô nhiễm nguồn nước: nước thải công nghiệp và sinh hoạt đổ ra sông hồ chưa qua xử lý.
  - + Ô nhiễm không khí: Ở các điểm dân cư, khu công nghiệp... Vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép.
  - + Ô nhiễm đất: nước thải, rác thải sau phân huỷ đều ngấm xuống đất, do sản xuất nông nghiệp.

### V. Chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Duy trì các hệ sinh thái, các quá trình sinh thái chủ yếu và các hệ thống sông có ý nghĩa quyết định đến đời sống con người.
- Đảm bảo sự giàu có của đất nước về vốn gen, các loài nuôi trồng, các loài hoang dại, có liên quan đến lợi ích lâu dài.
- Đảm bảo việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều khiển việc sử dụng trong giới hạn có thể phục hồi được.
- Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu về đời sống con người.
- Phấn đấu đạt tới trạng thái ổn định dân số ở mức cân bằng với khả năng sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên.
- Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, kiểm soát và cải thiện môi trường.

## **CÂU HỎI BÀI TẬP**

### **BÀI 14.**

#### **SỬ DỤNG, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

- 1) **Nêu tình trạng suy giảm tài nguyên rừng và hiện trạng rừng nước ta. Ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng ?**
  
- 2) **Nêu biểu hiện và nguyên nhân của sự suy giảm đa dạng sinh học ở nước ta. Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ?**
  
- 3) **Trình bày hiện trạng sử dụng tài nguyên đất và tình trạng suy thoái tài nguyên đất ở nước ta. Các biện pháp bảo vệ đất ở vùng đồi núi và vùng đồng bằng.**